

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án “Tiếp nhận lô hàng quần áo viện trợ do tổ chức Good Neighbors International, Hàn Quốc tài trợ” tại tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án “Tiếp nhận lô hàng quần áo viện trợ do tổ chức Good Neighbors International, Hàn Quốc tài trợ” tại tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ và tổ chức Good Neighbors International, Hàn Quốc; ý kiến của các cơ quan liên quan;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 9603/SKHĐT-KTĐN ngày 24 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án “Tiếp nhận lô hàng quần áo viện trợ do tổ chức Good Neighbors International, Hàn Quốc tài trợ” tại tỉnh Thanh Hóa, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 27/10/2021, với nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung về thời gian thực hiện phi dự án quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành:

“Thời gian thực hiện phi dự án: từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2022”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung về tổng vốn của khoản viện trợ phi dự án quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành:

“Tổng vốn của khoản viện trợ phi dự án: 642.801,37 USD (tương đương 14.700.867.332 VNĐ; tỷ giá tạm tính: 1 USD = 22.870 VNĐ), bằng 100% tổng vốn viện trợ không hoàn lại của Tổ chức Good Neighbors International (giá trị tương đương 01 công-ten-nơ 40ft và 01 công-ten-nơ 20 ft, với số lượng 26.684 chiếc quần/áo/váy) (có Danh mục hàng quần áo viện trợ kèm theo)”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Ngoại vụ thực hiện quản lý khoản viện trợ phi dự án đảm bảo đúng mục tiêu, mục đích, trao tặng đúng đối tượng tiếp nhận và các nội dung phi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan; phối hợp với tổ chức Good Neighbors International/ Hàn Quốc, Cục Hải quan Thanh Hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan, kiểm tra, kiểm chứng khi tiếp nhận lô hàng viện trợ, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, chất lượng, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của Việt Nam; không tiếp nhận các sản phẩm viện trợ không phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Công an tỉnh; Cục Hải quan Thanh Hóa; Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, quản lý khoản viện trợ phi dự án và giải quyết kịp thời những công việc có liên quan đến khoản viện trợ phi dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan Thanh Hóa; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Ủy ban công tác về tổ chức PCPNN (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổ chức GNI tại VN;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

PHU LUC:

DANH MỤC HÀNG QUẦN ÁO VIỆN TRỢ DO
TỔ CHỨC GOOD NEIGHBORS INTERNATIONAL, HÀN QUỐC TÀI TRỢ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Phân loại sản phẩm	Số lượng (chiếc)	Đơn giá (USD)	Thành tiền (USD)
1	Áo khoác len	300	23,74	7.122,00
2	Quần/áo đan, dệt kim	641	15,54	9.961,14
3	Quần dài	7.209	30,36	218.865,24
4	Áo sơ mi nữ dài tay	3.661	15,19	55.610,59
5	Áo sơ mi nữ ngắn tay	2.481	15,19	37.686,39
6	Quần áo thông thường	2.414	16,28	39.299,92
7	Váy	2.479	26,58	65.891,82
8	Áo sơ mi trắng dài tay	1.451	14,71	21.344,21
9	Áo sơ mi trắng ngắn tay	2.382	14,71	35.039,22
10	Áo khoác nam	1.161	51,36	59.628,96
11	Áo khoác nữ	1.269	51,36	65.175,84
12	Áo vest	816	25,29	20.636,64
13	Quần áo thể thao	420	15,57	6.539,40
Tổng số		26.684		642.801,37